

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2021

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020.

1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Công ty xây dựng kế hoạch năm 2020 đã được Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 tổng doanh thu là: **515.155,5 triệu đồng**.

1.1-Kết quả thực hiện năm 2020;

Năm 2020; Công ty đạt các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Kết quả doanh thu tiêu thụ năm 2020 đạt: 533.001,3 triệu đồng/515.555,5 triệu đồng đạt 103,4% KH năm. So với cùng kỳ 533.001,3/486.724,6 tăng trưởng 109,5%.

Trong đó:

+ Trong TKV là: 26.554,2 triệu đồng/40.261,5 triệu đồng đạt 65,6% KH năm

+ Ngoài TKV là: 506.447,1 triệu đồng/474.894 triệu đồng đạt 106,6% KH năm.

- Lao động bình quân: 264 người/tháng.

- Thu nhập bình quân: 10.253.000 đồng/người/tháng tăng so cùng kỳ 6,0%.

- Tiền lương bình quân: 9.762.000 đồng/người/tháng tăng so cùng kỳ 0,8%.

- Số lao động xin chấm dứt hợp đồng: 46 người.

- Lao động tuyển dụng bổ sung: 32 người:

- Tổng lợi nhuận năm đạt: 89.725/ 60.000 triệu đồng đạt 149,54%

- Chi trả cổ tức: 15/10 % năm kế hoạch đạt 150%

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	KH năm 2020	T. hiện hiện vật 2020	Thành tiền (Tr.Đồng)	Tỷ lệ % năm
I	Hàng chế tạo mới					
1	Máy biến áp dưới 110KV	Cái	29	30	5.334,4	103,4
2	Máy biến áp 110KV	Cái	37	31	404.536,2	83,8
3	Tram BA Hàm lò phòng nổ	Tram	12	1	156,6	8,3
4	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	2	-	-	-
5	Biến thế CS phòng nổ	Cái	25	16	554,1	64,0
6	Tủ điện các loại	Cái	10	-	-	-
7	Tram BA kiểu ki ốt	Cái	6	1	1.727,8	16,7
8	Tủ Biến tần KĐM phòng nổ	Cái	20	12	2.806,4	60,0
9	Áp tô mát phòng nổ	Cái	50	10	579,3	20,0
10	Khởi động từ phòng nổ	Cái	15	-	-	-
11	Quạt gió lò phòng nổ	Cái	6	-	-	-
12	Máy hàn các loại	Cái	10	4	180,0	40,0
13	Hàng cao su, Joang phốt...	Tr.đ	4.500	-	679,4	15,1
14	Than điện các loại	Tr.đ	1.000	-	1.112,8	111,3

II	Hàng sửa chữa					
1	Sửa chữa động cơ	Cái	94	50	9.129,6	55,6
2	Sửa biến thế khô + dầu	Cái	12	-	-	-
3	Sửa chữa biến thế P.nổ	Cái	4	1	7,7	25,0
4	S/c Biến thế 110KV	Tr.đ	45.000	-	69.027,5	153,4
III	Lắp đặt trạm biến áp, T.Bị điện	Tr.đ	3.000	-	16.189,1	539,6
III	Thí nghiệm thiết bị điện	Tr.đ	1.500	-	689,9	6,0
IV	Doanh thu khác; Xây dựng cơ bản, thanh lý vật tư...thuê nhà	Tr.đ	-		20.290,5	202,9
V	Tổng doanh thu	Tr.đ	515.555,5	-	533.001,3	103,4
1	Doanh thu trong TKV	Tr.đ	40.261,5		26.554,2	65,6
2	D thu Biến áp 110kW + khác	Tr.đ	474.894,0		506.447,1	106,6

2. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2020:

TT	Tên dự án/Gói thầu	Giá Hợp đồng (đồng)	Thực hiện năm 2020	Kết chuyển năm 2021
A	DA: Khu xưởng sản xuất chế tạo thiết bị điện tại P. Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	272,499,408,389	114.918.123.178	34.429.870.010
I.	Tư vấn - Khảo sát	350,000,000	105,000,000	160,000,000
1	Thẩm tra thiết kế và dự toán công trình xây dựng nhà xưởng chế tạo MBA 220kV	70,000,000		
2	Khảo sát địa vật lý cho công trình xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	85,000,000		
3	Khảo sát địa vật lý	133,200,000		
4	Tư vấn giám sát XD công trình	350,000,000	105,000,000	70,000,000
5	Lập điều chỉnh qui hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (lần 2)			90,000,000
II.	Xây dựng	73,962,458,589	19,745,504,933	9.888.219.955
1	Thiết kế, thi công XD móng, nền	25,333,569,415	13,705,146,300	1,704,019,115
2	Thiết kế, thi công xây dựng phần kết cấu thép	46,127,820,000	5,466,257,000	7,661,563,000
3	Thi công tăng cứng, đánh bóng sàn nền	616,000,000	418,065,000	197,935,000
4	Xây dựng móng lò sấy	1,560,366,334	156,036,633	
5	Xây dựng móng bồn dầu	324,702,840		324,702,840
III.	Thiết bị	198,186,949,800	95,064,618,245	24.381.623.055
1	Chuyển giao công nghệ	13,832,000,000	5,267,200,000	3,297,600,000
2	Cung cấp Hệ thống thử nghiệm MBA	77,376,000,000	30,950,400,000	3.868.800.000
2.1	Lắp đặt Hệ thống thử nghiệm MBA			208,000,000
3	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC	1,213,780,000	1,213,780,000	
4	Cung cấp, lắp đặt lò sấy	22,090,000,000	15,516,797,500	1,109,452,500

5	Cung cấp bồn chứa dầu	225,500,000	225,500,000	
6	Cung cấp dầu truyền nhiệt và dung môi	875,320,000	870,760,000	
7	Cung cấp và lắp đặt máy quấn dây	20,701,240,000	13,455,806,000	1,035,062,000
8	Thi công tiếp địa phòng thí nghiệm 220kV	361,603,000	180,801,500	
9	Cung cấp và lắp đặt phòng thử nghiệm điện áp cao	8,330,660,000	4,165,330,000	1,666,132,000
10	Cung cấp, lắp đặt cầu trục	26,354,000,000	9,588,000,000	
11	Hệ thống điện xưởng MBA 220kV	9,000,000,000	9,000,000,000	
12	Cung cấp máy xẻ năm, máy tạo góc, máy phay	2,308,447,500	691,642,575	1,616,804,925
13	Cung cấp, lắp đặt hệ thống dầu biến áp	6,944,168,900	2,048,300,670	4,895,868,230
14	Cung cấp thiết bị vận chuyển bằng đệm khí	5,481,000,000	1,644,300,000	3,836,700,000
15	Cung cấp máy nén khí	1,353,000,000	246,000,000	1.107.000.000
16	Cung cấp giá ghép lõi máy biến áp	1,740,230,400		1,740,230,400
B	Công trình khác	14,307,923,452	12,913,227,310	4,885,900,000
1	Sửa chữa TBA và đường cáp 35kV	1,613,008,035	754,211,893	
2	Thi công đường cáp 22kV	1,850,000,000	1,850,000,000	
3	Công trình Khoan tiếp địa	59,000,000	59,000,000	
4	Mua sắm xe điều hành sản xuất 7 chỗ	1,230,000,000	1,230,000,000	
5	Mua sắm xe điều hành sản xuất 9 chỗ	3,080,000,000	3,080,000,000	
6	Mua sắm máy dựng bồi dây thủy lực	535,900,000		535,900,000
7	Dự án cải tạo, sửa chữa khu nhà thương mại dịch vụ	5,940,015,417	5,940,015,417	
8	Mua sắm tổ máy phát điện 250kW			650,000,000
9	Mua sắm máy lọc dầu 8000lit			2,500,000,000
10	Thi công hệ thống nước thải			1.200.000.000
III	Dự án đề tài khoa học			
	Quyết toán đề tài (tháng 12/2020)			

3. Kết quả chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

3.1. Triển khai phương án phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 246/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/5/2020;

- Tổng số lượng cổ phần đăng chào bán: 8.148.656 cổ phần

- Số lượng cổ phần chào bán đến ngày 31/8/2020 là: 7.512.515 cổ phần.

Trong đó:

+ Số lượng cổ phần cổ đông hiện hữu đăng ký mua: 7.269.013 cổ phần

+ Số lượng cổ phần còn dư chào bán theo NQ HĐQT là: 243.502 cổ phần

- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 75.125.150.000 đồng (xác nhận số dư tài khoản thu tiền mua cổ phần ngày 31/8/2020).

- Số lượng cổ phần không chào bán hết: 636.141 cổ phần, tương đương 6.361.410.000 đồng, là giá trị chào bán không thành công, xử lý giảm giá trị chào bán theo quy định.

- Tổng vốn điều lệ của Công ty sau đợt chào bán: 176.983.350.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu tỷ, chín trăm tám mươi ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 17.698.335 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

* Số cổ phần của Công ty được phân bổ như sau:

+ Cổ phần pháp nhân nắm giữ (TKV); 795.177 cổ phần, tỷ lệ 4,49%

+ Cổ phần thể nhân nắm giữ (cá nhân): 16.903.158 cổ phần, tỷ lệ 95,51%

3.2- Sử dụng vốn chào bán cổ phần:

- Căn cứ Báo cáo số 527/BCKQCB – VEE ngày 04/9/2020 của Giám đốc về kết quả thu tiền mua cổ phần từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu năm 2020.

- Số lượng cổ phần chào bán thành công: 7.512.515 cổ phần.

- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 75.125.150.000 đồng (xác nhận số dư tài khoản thu tiền mua cổ phần kèm theo).

- Chi trả khoản vay của cổ đông là: 35.000.000.000 đồng;

- Số tiền còn lại 40.125.150.000 đồng, Công ty bổ sung nguồn vốn đầu tư dự án: Xây dựng Khu xưởng sản xuất chế tạo thiết bị điện tại Phường Cẩm Thạch, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

4. Đánh giá các mặt quản lý trong năm;

4.1- Công tác tổ chức:

- Công ty thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất; sáp nhập đồng thời tách phòng và luân chuyển cán bộ, điều chuyển lao động phù hợp với chức năng nhiệm vụ các phòng và nhiệm vụ sản xuất của các xưởng.

- Năm 2020 Công ty giải quyết đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động tự nguyện cho 46 người và tuyển mới bổ sung 32 người.

4.2- Công tác Kinh doanh:

- Tăng cường chủ động công tác tiếp thị khai thác việc làm trong các đơn vị thành viên TKV về sản phẩm sửa chữa thiết bị và tiêu thụ các sản phẩm chế tạo mới như máy biến áp phân phối, thiết bị phòng nổ.

- Tiếp tục duy trì tham gia đấu thầu chào giá máy biến áp 110 kV tại các Công ty điện lực và các ngành kinh tế khác đồng thời khai thác được nhiều đơn hàng sửa chữa máy biến áp 110 kv và sửa chữa các thiết bị điện các ngành Xi măng, Thủy nông và Thủy điện ...vv.

- Công ty đã ban hành quy chế khoán và giao khoán cho bộ phận thị trường về hàng sửa chữa, xây lắp công trình và các sản phẩm không liên quan đến máy biến áp 110KV.

4.3- Công tác Công nghệ sản xuất: Công tác điều hành sản xuất được duy trì trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất trong kỳ, tháng và kết thúc quý theo kế hoạch. Kết quả thực hiện đảm bảo tiến độ sản xuất, kiểm soát công nghệ sản xuất và cung cấp sản phẩm chế tạo, sửa chữa đảm bảo chất lượng và thời gian theo yêu cầu của khách hàng.

- Thực hiện xây dựng lập các quy và phê duyệt các quy trình công nghệ cho việc chế tạo, lắp ráp, sửa chữa thiết bị và kiểm tra sản phẩm xuất xưởng theo quy định.

4.4- Công tác Tài chính: Thực hiện tiêu thụ sản phẩm bán hàng đạt kết quả doanh thu, thu hồi công nợ và chuẩn bị tốt tài chính phục vụ cho sản xuất và đời sống CBCNV. Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí trong năm, thực hiện tốt nguồn tiền vay và đảm bảo vòng quay vốn, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và các quy định của Nhà nước ban hành.

- Thực hiện kiểm soát quản lý chi phí toàn Công ty trên phần mềm BRAVO.

4.5- Công tác Thiết kế: Thiết kế, chế tạo mới các sản phẩm và máy biến áp truyền tải 110KV theo các hợp đồng và thiết kế phục vụ hồ sơ đấu thầu và sửa chữa máy biến áp 110 KV và các sản phẩm khác trong kỳ.

- CBCNV kỹ thuật luôn tìm các giải pháp thiết kế tối ưu nhất giảm các chi phí vật tư, nhiên liệu đầu vào, chi phí nhân công giảm chi phí giá thành sản phẩm.

- Tổ chức học thiết kế 3D theo hợp đồng nhà cung cấp phần mềm thiết kế đã dần đưa vào chế tạo cho các công đoạn của máy biến áp 110KV.

4.6- Công tác chuẩn bị vật tư: Chủ động tìm nhiều nhà cung cấp đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá nhà cung cấp và có biện pháp yêu cầu nhà cung cấp thực hiện đúng tiến độ của các đơn hàng đảm bảo chất lượng theo hợp đồng. Tổ chức tốt việc chuẩn bị nhu cầu vật tư và thiết bị phục vụ sản xuất chế tạo, sửa chữa máy biến áp 110 KV, và các chủng loại sản phẩm chế tạo, sửa chữa khác trong kỳ sản xuất.

4.7- Công tác Quản lý chất lượng: Công ty duy trì tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 – 2015 hệ thống quản lý chất lượng môi trường theo TCVN ISO 14001 -2015 và trực tiếp tham gia công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng

4.8- Công tác chăm lo đời sống CBCNV:

- Công ty đã chuẩn bị và lo cho CBCNV đủ về tinh thần vật chất trong các ngày lễ trong năm chi hỗ trợ từ 500.000 đến 1.000.000 đồng/ người cho các ngày lễ.

- Công ty duy trì tổ chức tốt công tác vệ sinh lao động và phục vụ ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, Ka3 cho CBCNV hàng ngày.

- Trang bị, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên trong Công ty phù hợp theo từng ngành nghề.

- Thu nhập bình quân: 10.253.000 đồng/người/tháng tăng so cùng kỳ 6,0%.

4.9- Các mặt quản lý khác:

Công ty duy trì và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh An toàn- Bảo hộ lao động. Tiếp tục các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các Quy định, Quy chế của Công ty và của Nhà nước ban hành.

*** Nhận xét chung:**

+Ưu điểm;

Năm 2020 do dịch bệnh Covid-19 lây lan một số tỉnh thành trong nước và trên toàn thế giới làm hàng triệu người mắc bệnh, tử vong và làm ảnh hưởng đến điều kiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư dự án Công ty. Để làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Công ty và cộng đồng. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã chủ động tìm các giải pháp lãnh đạo, trang bị phòng chống dịch bệnh cho CBCNV trong toàn Công ty và chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất

kinh doanh, các hạng mục đầu tư dự án theo tiến độ trong năm. Đảm bảo tốt công tác quản trị chi phí; bảo toàn vốn và chỉ tiêu lợi nhuận đạt đạt cao, các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Tinh thần đoàn kết kỷ luật và đồng tâm. Sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra, đời sống, tinh thần vật chất và thu nhập người lao động được nâng lên.

- Chất lượng sản phẩm của Công ty được khẳng định uy tín trên thị trường trong EVN và TKV cũng như các ngành kinh tế khác trong nước với mục tiêu đề ra “Chất lượng – Thương hiệu – Hiệu quả & Phát triển bền vững”.

*** Những tồn tại cần khắc phục:**

1. Công tác tiếp thị tìm việc làm trong TKV còn hạn chế chưa chủ động bám sát với các đơn vị trong TKV chưa đủ việc làm cho xưởng sửa chữa. Quyết toán các đơn hàng còn kéo dài.

2. Tham gia đấu thầu các công trình cải tạo, sửa chữa trong TKV kém hiệu quả và thua lỗ. Công tác nghiệp vụ tham gia đấu thầu gói thầu 110 KV còn để xảy ra lỗi trong hồ sơ đấu thầu do chưa xác lập được quy trình đấu thầu.

3. Kiểm tra chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001 – 2015 vẫn còn hạn chế chưa soát xét hết các bước công việc còn để xảy ra lỗi trong quá trình kiểm tra suất xưởng sửa chữa thiết bị và chế tạo máy biến áp 110 KV.

4. Công Thiết kế còn để xảy ra lỗi trong quá trình thi công sản xuất, công việc học, áp dụng thiết kế 3D vào thực tế chưa có hiệu quả..!

II. KẾ HOẠCH SXKD, ĐẦU TƯ NĂM 2021:

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và dự báo tình hình thị trường các ngành kinh tế trong nước, đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm do Công ty chế tạo sẽ tăng như máy biến áp truyền tải 110 đến 220kv và máy biến áp trung gian và phân phối trong các Công ty điện lực của EVN. Nhu cầu sửa chữa, nâng cấp thiết bị của các ngành kinh tế khác như Xi măng, nhiệt điện, thủy nông... điện gió và các đơn vị trong TKV khai thác than hầm lò xuống sâu. Hội đồng quản trị Công ty tiến hành phiên họp sau khi thảo luận đã thống nhất phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021 như sau:

1. Kế hoạch SXKD năm 2021;

- **Tổng doanh thu là: 627.385.830.000 đồng.**

- Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi bảy tỷ, ba trăm tám mươi năm triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng chẵn.

Trong đó: + Doanh thu trong TKV là: **50.178.524.000 đồng.**

+ Doanh thu ngoài TKV là: **577. 207. 306.000 đồng**

- Thu nhập bình quân: 10.000.000 đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận: 65,0 tỷ đồng.

- Chi trả cổ tức: 10 % năm

- Thực hiện các khoản giao nộp và trích lập các quỹ theo quy định của Nhà nước ban hành.

Các chỉ tiêu hiện vật năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đơn giá (1.000 đ)	Số lượng	Thành tiền (1.000 đ)	Khách hàng tiêu thụ	
						Trong TKV và khách hàng khác	Ngoài TK
I	Hàng chế tạo mới	1.000đ			532,684,330	34,834,924	497,849,406
1	Máy biến áp dầu dưới 110kV	Cái		24	8,497,830	4,660,224	3,837,606
	Loại <180kVA	Cái	175,300	10	1,753,000		1,753,000
	Loại 250kVA đến 320kVA	Cái	153,338	2	306,676	153,338	153,338
	Loại 400kVA đến 560kVA	Cái	216,190	4	864,760	432,380	432,380
	Loại 630kVA đến 750kVA	Cái	237,253	4	949,012	474,506	474,506
	Loại 1000kVA - 1800kVA	Cái	512,191	2	1,024,382		1,024,382
	Loại 2000kVA đến 2500 kVA	Cái	620,266		-		-
	Loại 3200kVA đến 5600 kVA	Cái	868,000		-		-
	Loại 6300 kVA đến 7.500kVA	Cái	1,800,000	2	3,600,000	3,600,000	-
	Loại >10000kVA	Cái	2,200,000	0	-	-	-
2	Máy biến áp 110kV	Cái		43	468,011,800	6,000,000	462,011,800
	Loại 25MVA	Cái	8,596,100	8	68,768,800		68,768,800
	Loại 40MVA	Cái	10,170,400	10	101,704,000		101,704,000
	Loại 52MVA	Cái	11,300,000	2	22,600,000		22,600,000
	Loại 63MVA	Cái	12,224,500	22	268,939,000		268,939,000
	Loại 12MVA	Cái		1	6,000,000	6,000,000	
3	Máy biến áp 220kV	Cái		1	32,000,000	0	32,000,000
	Loại 220kV	Cái	32,000,000	1	32,000,000		32,000,000
4	Trạm biến áp hầm lò phòng nổ	Trạm		10	9,770,700	9,770,700	
	Loại 240kVA (250kVA)	Trạm	423,630	2	847,260	847,260	
	Loại 320 - 400kVA	Trạm	588,970	1	588,970	588,970	
	Loại 630kVA- 800kVA		853,850	4	3,415,400	3,415,400	
	Loại 1000kVA- 1250kVA		1,639,690	3	4,919,070	4,919,070	
5	Biển thể khoan phòng nổ	Cái	39,200	10	392,000	392,000	
6	Biển thể chiếu sáng P.Nổ	Cái	34,600	30	1,038,000	1,038,000	
7	Tủ điện các loại	Tủ	150,000	6	900,000	900,000	
8	Trạm trộn bộ kiểu kios (cả MBA)	Trạm	420,000	6	2,520,000	2,520,000	

9	Tủ biến tần, KĐM phòng nổ (90kW)	Tủ	194,200	20	3,884,000	3,884,000	
10	Attomat phòng nổ	Cái	47,500	30	1,425,000	1,425,000	
11	Khởi động từ phòng nổ	Cái	52,500	10	525,000	525,000	
12	Quạt gió lò phòng nổ	Cái	41,000	10	410,000	410,000	
13	Máy hàn các loại	Cái	31,000	10	310,000	310,000	
14	Hàng cao su				1,500,000	1,500,000	
	Joong, phốt nổi các loại	Tr.đ			1,000,000	1,000,000	
	Cao su vá cáp	Tr.đ			500,000	500,000	
15	Than điện các loại	Tr.đ			1,500,000	1,500,000	
II	Hàng sửa chữa	1000đ			81,701,500	4,343,600	77,357,900
1	S/c động cơ, máy phát	Cái		85	19,522,500	2,164,600	17,357,900
	Từ < 30 kW	Cái	9,100	10	91,000	91,000	
	Từ 40 kW đến 75 kW	Cái	32,000	10	320,000	192,000	128,000
	Từ 76 kW đến 100 kW	Cái	48,000	5	240,000	144,000	96,000
	Từ 101 kW đến 250 kW	Cái	64,500	15	967,500	516,000	451,500
	Từ 251kW đến 450 kW	Cái	85,200	20	1,704,000	681,600	1,022,400
	Trên 500 kW	Cái	108,000	25	2,700,000	540,000	2,160,000
	Tổ máy phát 9MW	Cái	478,800				
	Động cơ khác	Trđ			7,000,000		
	Máy phát thủy điện	Trđ			6,500,000		
2	Sửa chữa biến thế dầu	Cái			61,039,000	1,039,000	60,000,000
2.1	Biến thế phân phối			10	1,039,000	1,039,000	
	Loại <180 KVA	Cái	25,000	1	25,000	25,000	
	Loại 250kVA đến 320kVA	Cái	36,000	2	72,000	72,000	
	Loại 400 KVA đến 560kVA	Cái	46,000	4	184,000	184,000	
	Loại 630 kVA - 800 kVA	Cái	58,000	1	58,000	58,000	
	Loại 1000kVA - 5600 KVA	Cái	230,000		-	-	-
	Loại 6300kVA - 10000 KVA	Cái	350,000	2	700,000	700,000	
2.2	Biến thế 110kV	1000đ			60,000,000		60,000,000
3	Sửa chữa TBA P. Nổ	Trạm		6	1,140,000	1,140,000	
	Loại 240 KVA	Trạm	85,000		-	-	
	Loại 320 - 400 KVA	Trạm	130,000	2	260,000	260,000	
	Loại 630 - 1250 KVA	Trạm	220,000	4	880,000	880,000	
III	Xây lắp công trình điện	1000đ			1,500,000	-	1,500,000
IV	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	1000đ			1,500,000	1,000,000	500,000
V	Sửa Chữa Biến tần, KĐM, Ất tô mát PN, KĐT PN, MC PN, Bảng tải, Con lăn...	1000đ			10,000,000	10,000,000	
VI	Doanh thu khác	1000đ					
	Tổng cộng	1000đ			627,385,830	50,178,524	577,207,306

2. Kế hoạch đầu tư năm 2021 như sau:

TT	Tên dự án/Gói thầu	Đơn vị tính	KH thực hiện năm 2021	Ghi chú
A	DA: Khu xưởng sản xuất chế tạo thiết bị điện tại phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Đồng	<u>34.429.870.010</u>	
I.	Tư vấn - Khảo sát	Đồng	<u>160.000.000</u>	
1	Tư vấn giám sát xây dựng công trình	Đồng	70,000,000	
2	Lập điều chỉnh QH chi tiết tỷ lệ 1/500 (lần 2)	Đồng	90,000,000	
II.	Xây dựng	Đồng	<u>9.888.219.955</u>	
1	Thiết kế, thi công xây dựng móng, nền	Đồng	1,704,019,115	
2	Thiết kế, thi công xây dựng phần kết cấu thép	Đồng	7,661,563,000	
3	Thi công tăng cứng, đánh bóng sàn nền	Đồng	197,935,000	
4	Xây dựng móng bồn dầu	Đồng	324,702,840	
III.	Thiết bị	Đồng	<u>24.381.623.055</u>	
1	Chuyển giao công nghệ	Đồng	3,297,600,000	
2	Cung cấp Hệ thống thử nghiệm MBA	Đồng	3.868.800.000	
3	Lắp đặt Hệ thống thử nghiệm MBA	Đồng	208,000,000	
4	Cung cấp, lắp đặt lò sấy	Đồng	1,109,452,500	
5	Cung cấp và lắp đặt máy quấn dây	Đồng	1,035,062,000	
6	Cung cấp và lắp đặt phòng thử nghiệm điện áp cao	Đồng	1,666,132,000	
7	Cung cấp máy xẻ nằm, máy tạo góc, máy phay	Đồng	1,616,804,925	
8	Cung cấp, lắp đặt hệ thống dầu biến áp	Đồng	4,895,868,230	
9	Cung cấp thiết bị vận chuyển bằng đệm khí	Đồng	3,836,700,000	
10	Cung cấp máy nén khí	Đồng	1.107.000.000	
11	Cung cấp giá ghép lõi máy biến áp	Đồng	1,740,230,400	
B	Công trình khác	Đồng	<u>4.885.900.000</u>	
1	Mua sắm máy dựng bồi dây thủy lực	Đồng	535,900,000	
2	Mua sắm tổ máy phát điện 250kW	Đồng	650,000,000	
3	Mua sắm máy lọc dầu 8000lit	Đồng	2,500,000,000	
4	Thi công hệ thống nước thải	Đồng	1.200.000.000	

- Ngoài các dự án đầu tư trên phân phát sinh về sửa chữa lớn và các dự án đầu tư mới trong năm Hội đồng quản trị Công ty ra nghị quyết và quyết định bổ sung kịp thời theo quy định của Luật đầu tư.

3- Các giải pháp lãnh đạo thực hiện để hoàn thành kế hoạch:

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 tăng trưởng từ 8 đến 10% /năm trở lên.

- Chăm lo ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

3.1- Công tác Kinh doanh:

* Đối với thị trường ngoài TKV: Tăng cường công tác tiếp thị để tìm hiểu và tiếp cận đơn hàng các đơn vị thuộc EVN, Điện gió và điện năng lượng mặt trời.

- Chủ động tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện như máy biến áp phân phối, máy biến áp truyền tải 110KV và 220 KV cho nhu cầu SXKD năm 2021.

- Mở rộng quan hệ với khách hàng thuộc các ngành Đường sắt, Xi măng, Thủy lợi, các nhà máy nhiệt điện, thủy điện để cung cấp thiết bị điện và sửa chữa thiết bị điện.

- Chủ động đề xuất liên danh liên kết với các đơn vị khác cùng tham gia thực hiện cùng một gói thầu như sửa chữa thiết bị, thí nghiệm điện tại các công trình.

* Đối với thị trường trong TKV: Tranh thủ chủ động quan hệ với các Ban của TKV và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV trong kế hoạch đầu tư 2021 và ký kết các hợp đồng nguyên tắc về cung cấp sản phẩm chế tạo thiết bị điện phòng nổ trong năm kế hoạch.

- Tăng cường đội ngũ tiếp thị đối với sản phẩm sửa chữa máy điện, sản phẩm thiết bị phòng nổ của Công ty đã chế tạo tiêu thụ vào các công ty khai thác hầm lò và các công trình ngầm.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng, đồng thời thu nợ, quyết toán các hợp đồng và công tác đòi nợ đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên liên tục.

3.2- Công tác Công nghệ sản xuất:

- Lập tiến độ điều hành, kiểm soát tiến độ, kiểm soát chi phí vật tư, căn cứ định mức xác định chi phí giá thành sản phẩm trong quá trình điều hành, giám sát tiến độ sản xuất theo yêu cầu của khách hàng từ: Các hợp đồng chế tạo máy biến áp 110 KV, và chế tạo các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ, sản phẩm sửa chữa giao hàng đúng tiến độ.

- Chủ động nghiên cứu các giải pháp công nghệ trong chế tạo sản phẩm, tiến độ sản xuất và từng bước xây dựng bổ sung hoàn thiện quy trình công nghệ chế tạo sản phẩm, lắp đặt thiết bị, sửa chữa và bảo dưỡng máy biến áp 110 KV, chuẩn bị điều kiện cho chế tạo máy biến áp 220KV kịp thời với nhu cầu đầu tư mới hiện tại của Công ty đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm trong chu kỳ điều hành sản xuất.

- Cải tiến công tác định mức tiêu hao lao động chuyển sang định mức trả tiền lương theo giờ công, ngày công cho phù hợp với trả lương theo vị trí cho người lao động trực tiếp trong toàn Công ty được thực hiện trên hệ thống quản lý BRAVO.

3.3- Về Tài chính:

- Trong TKV: Phòng Kế toán –Tài chính phối hợp cùng với phòng Kinh doanh đối chiếu và thu hồi công nợ, tăng chu kỳ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Ngoài TKV: Thu hồi công nợ của các từ nhà đầu tư theo tiến độ của các dự án tham gia thầu đáp ứng kịp thời cho chuẩn bị sản xuất và đời sống CBCNV.

- Tiếp tục triển khai việc cân đối nguồn tài chính, sử dụng nguồn vốn hiệu quả; báo cáo HĐQT phê duyệt mức vay và hạn vay vốn tại các ngân hàng để kịp thời phục vụ SXKD, đầu tư.

- Kiểm soát tốt quản trị chi phí trên các Quy định và Quy chế của Công ty đã ban hành và áp dụng hiệu quả phần mềm BRAVO vào quản lý chi phí của Công ty năm 2021 và các năm tiếp.

3.4- Công tác Vật tư:

- Chủ động tìm mua trực tiếp của các nhà sản xuất nhà cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng, giá và thời gian cung cấp theo hợp đồng hoặc mua trực tiếp

từ các đại lý của nhà cung cấp giao hàng tại Công ty giảm chi phí vận chuyển. Thường xuyên đánh giá nhà cung cấp để có biện pháp thay đổi nhà cung cấp cho phù hợp.

- Đề xuất với lãnh đạo Công ty mua số vật tư, thiết bị đặc chủng với số lượng phù hợp dự phòng để kịp thời giải quyết tiến độ chế tạo thiết bị mới và sửa chữa sự cố phục vụ cho khách hàng và công tác chăm sóc khách hàng.

- Quyết toán vật tư các sản phẩm nhập kho và sản phẩm dở dang trong kỳ sản xuất, báo cáo tồn kho, tìm nguyên nhân và biện pháp cần khắc phục.

3.5- Về công tác Kỹ thuật và Quản lý chất lượng:

- Duy trì thực hiện kiểm soát các bước quy trình theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và hệ thống quản lý chất lượng Môi trường ISO 14001- 2015.

- Nghiên cứu các ý kiến đề xuất, kiến nghị của khách hàng về chất lượng sản phẩm do Công ty cung cấp cho khách hàng và báo cáo không phù hợp trong quá trình kiểm tra, kiểm soát để kịp thời điều chỉnh thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống.

- Chủ động tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ kỹ thuật mới trong tất cả các lĩnh vực sản xuất; đặc biệt là thực hiện dự án chế tạo máy biến áp 220 KV theo công nghệ mới của hãng CMEN.

- Thiết kế chế tạo mới các chủng loại máy biến áp có điện áp đến 220KV tối ưu nhất giảm chi phí nhân lực, vật tư trong khâu chế tạo và các sản phẩm sửa chữa.

- Kiểm soát nghiêm ngặt các sản phẩm suất xưởng hạn chế sản phẩm lỗi phải sửa chữa bảo hành.

- Thực hiện kiểm soát các thiết kế đã phát hành sản xuất, giảm chi phí cho từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả và tăng lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng.

3.6- Về Đầu tư:

- Trong quản lý dự án đầu tư: Tập trung chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ các gói thầu và hoàn thiện dự án đầu tư mới. Khu xưởng sản xuất chế tạo thiết bị điện đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị máy móc hiện có và thiết bị mới đầu tư mới nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư.

- Bố trí thay đổi nguồn nhân lực có trình độ kiến thức về xây dựng, nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý, nghiệm thu kỹ thuật chất lượng các gói thầu của dự án đầu tư mới và công tác sửa chữa thiết bị máy móc, thiết bị kịp thời phục vụ sản xuất.

3.7- Về nguồn nhân lực:

- Tiếp tục rà soát cơ cấu tổ chức, bố trí lao cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng để nâng cao hiệu quả công tác chất lượng công việc. Điều chỉnh trả lương theo vị trí, hiệu quả chất lượng công việc được giao cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng vị trí của cán bộ nhân viên.

- Đào tạo nâng cao trình độ tay nghề tại chỗ cho công nhân kỹ thuật, các chuyên ngành chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp theo nhu cầu của Công ty.

- Tập huấn nâng cao trình độ năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ như: Thiết kế theo công nghệ 3D, Quản lý công nghệ, quản lý chất lượng, tiến độ sản xuất và công tác an toàn – bảo hộ lao động, công tác đầu tư, học ngoại ngữ tiếng Anh để tiếp thu chuyển giao công nghệ kỹ thuật vận hành, thiết kế chế tạo máy biến 220 KV của hãng CIMEN.

- Chính sách tuyển dụng: Chuẩn bị nguồn nhân lực có trình độ đại học theo các chuyên ngành cần bổ sung cho các khâu trong sản xuất kinh doanh năm 2021 và các năm tiếp theo. Chính sách tuyển dụng của Công ty là đảm bảo thu nhập nâng cao đời sống, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất và điều động, luân chuyển, bổ sung cán bộ quản lý phù hợp với thực tế và trình độ, vào các khâu yếu, thiếu tại các đơn vị phòng ban, phân xưởng đạt hiệu quả công việc theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Xây dựng bổ sung các quy định, quy chế cho phù hợp với các quy định, chế độ chính sách mới của Nhà nước ban hành đảm bảo lợi ích của Công ty và chế độ quyền lợi hợp pháp của người lao động.

3.8- Các mặt quản lý khác:

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh An toàn- Bảo hộ lao động. Tiếp kiệm các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các Quy định, Quy chế của Công ty và các quy định, nghị định, luật Nhà nước ban hành.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020 và các biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021 kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên./.

Nơi nhận:

- WebsiteVEE;
- Các cổ đông;
- Lưu VP – TCBV.

GIÁM ĐỐC



Vương Hải Sơn